

Số: **97** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động
trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ
thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày
10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc
trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng
12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ
quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 399-KH/TU ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ban
Thường vụ Thành ủy về sử dụng biên chế năm 2025;

Xét Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố về biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ
quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng
năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-BPC ngày 03 tháng 12 năm 2024 của
Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong
cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải
Phòng năm 2025, như sau:

1. Tổng biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước
của thành phố là 2.810 biên chế; trong đó, giao 2.784 biên chế và bố trí 26 biên
chế để thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước của thành phố:

- a) Số người làm việc là 31.921 người.
- b) Số hợp đồng lao động là 3.246 hợp đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

3. Số người làm việc, hợp đồng lao động trong các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 88 người và 60 hợp đồng lao động.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Rà soát và thực hiện phân bổ biên chế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về sử dụng biên chế.

b) Chỉ đạo sớm hoàn thành việc bàn giao số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập để sớm ổn định tổ chức, hoạt động của các đơn vị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Thực hiện sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Thanh tra Sở Xây dựng phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục rà soát hợp đồng lao động bố trí cho một số cơ quan hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động tại các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UB MTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU, TT HĐND, UBND các quận/huyện;
- Báo HP; Đài PT và TH HP;
- Công báo HP; Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

PHỤ LỤC 01

BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC THÀNH PHỐ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 97 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Khối cơ quan hành chính	Công chức	Phục vụ	Tổng cộng	Ghi chú
A	B	1	2	3=1+2	4
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)	2.795	15	2.810	
I	Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	43	1	44	
1	Lãnh đạo các cơ quan dân cử	11	0	11	
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu QH và HĐND thành phố	32	1	33	
II	Sở, ngành	1.439	7	1.446	
1	Văn phòng UBND thành phố	83	2	85	
2	Sở Ngoại vụ	25	0	25	
3	Sở Tư pháp	50	0	50	
4	Sở Tài chính	89	1	90	
5	Sở Nội vụ	82	0	82	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	57	1	58	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	53	0	53	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	68	0	68	
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	77	0	77	
10	Sở Văn hóa và Thể thao	51	0	51	
11	Sở Du lịch	29	0	29	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	31	0	31	
13	Sở Y tế	71	0	71	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	89	0	89	
15	Sở Công Thương	60	0	60	
16	Sở Giao thông vận tải	98	0	98	
17	Sở Xây dựng	128	1	129	
-	Cơ quan Sở Xây dựng	58	0	58	
-	Thanh tra Xây dựng	70	1	71	Ghi nhận để thực hiện tinh giản biên chế theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy (hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2025)
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	204	2	206	
19	Thanh tra thành phố	43	0	43	

TT	Khối cơ quan hành chính	Công chức	Phục vụ	Tổng cộng	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=I+2</i>	<i>4</i>
20	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	51	0	51	
III	Quận, huyện	1.287	7	1.294	
1	Quận Hồng Bàng	98	0	98	
2	Quận Ngô Quyền	100	0	100	
3	Quận Lê Chân	102	1	103	
4	Quận Kiến An	85	3	88	
5	Quận Hải An	90	0	90	
6	Quận Đồ Sơn	79	1	80	
7	Quận Dương Kinh	76	0	76	
8	Huyện An Lão	83	0	83	
9	Huyện An Dương	87	0	87	
10	Huyện Kiến Thụy	82	0	82	
11	Huyện Thủy Nguyên	113	0	113	
12	Huyện Tiên Lãng	88	0	88	
13	Huyện Vĩnh Bảo	93	0	93	
14	Huyện Cát Hải	86	0	86	
15	Huyện Bạch Long Vĩ	25	2	27	
IV	Biên chế thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức	26	0	26	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

PHỤ LỤC 02

SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP THUỘC THÀNH PHỐ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **97** /NQ-HĐND ngày **06** tháng **12** năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực	Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước	Số hợp đồng lao động	Ghi chú
A	B	1	2	3
	TỔNG CỘNG (I++II+III)	31.921	3.246	
I	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố	229	0	
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng	132	0	
2	Trường Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng	47	0	
3	Vườn Quốc gia Cát Bà	50	0	
II	Sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành và tương đương	8.243	1.034	
1	Văn phòng UBND thành phố	18	0	
2	Sở Ngoại vụ	5	0	
3	Sở Tư pháp	22	0	
4	Sở Nội vụ	11	0	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.060	414	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	18	0	
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	411	50	
8	Sở Văn hóa và Thể thao	311	0	
9	Sở Y tế	3.864	265	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	25	0	
11	Sở Công Thương	17	0	
12	Sở Giao thông vận tải	27	42	
13	Sở Xây dựng	10	0	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	249	205	
15	Sở Thông tin và Truyền thông	11	0	
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	16	0	
17	Thành đoàn Hải Phòng	168	58	
III	Sự nghiệp thuộc quận, huyện	23.448	2.212	



TT	Đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực	Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước	Số hợp đồng lao động	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Quận Hồng Bàng	1.656	149	Trong đó đã tăng 484 người làm việc và 46 HĐLĐ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục từ huyện An Dương
2	Quận Ngô Quyền	1.417	32	
3	Quận Lê Chân	1.952	215	
4	Quận Kiến An	1.169	144	
5	Quận Hải An	1.156	228	
6	Quận Đồ Sơn	578	44	
7	Quận Dương Kinh	658	82	
8	Huyện An Lão	1.869	131	
9	Huyện An Dương	1.753	215	Trong đó đã giảm 484 người làm việc và 46 HĐLĐ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục chuyển về quận Hồng Bàng
10	Huyện Kiến Thụy	1.793	134	
11	Huyện Thủy Nguyên	4.231	380	
12	Huyện Tiên Lãng	2.135	159	
13	Huyện Vĩnh Bảo	2.447	211	
14	Huyện Cát Hải	592	59	
15	Huyện Bạch Long Vĩ	42	29	
IV	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố	1	0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

PHỤ LỤC 03

SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC HỘI ĐO ĐẢNG NHÀ, NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 97 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Tên Hội	Số NLV hưởng lương NSNN	Hợp đồng lao động	Tổng số	Ghi chú
A	B	1	2	3=1+2	4
	Tổng	88	60	148	
1	Hội Làm vườn	1	3	4	
2	Hội Chữ thập đỏ	24	0	24	
	Cấp thành phố	9	0	9	
	Cấp quận, huyện	15	0	15	
3	Hội Người mù	2	46	48	
4	Hội Nhà báo	2	0	2	
5	Hội Đông y	3	1	4	
6	Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật	9	0	9	
7	Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật	8	2	10	
8	Hội Luật gia	2	3	5	
9	Câu lạc bộ Bạch Đằng	3	0	3	
10	Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng	23	0	23	
11	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố	5	0	5	
12	Hội Kế hoạch hóa gia đình	1	0	1	
13	Hội Người cao tuổi	0	3	3	
14	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi	0	2	2	
15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ nông dân thành phố	5	0	5	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG